TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số bản án: 128/KDTM-PT
Ngày: 24+ 30/7/2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng góp vốn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Bà Vũ Thị Thu Thủy

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Ninh Việt Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: **Ông Trần Chí Thành** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24+ 30/7/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 108/2017/TLPT-KDTM ngày 30/10/2017, về việc "Tranh chấp hợp đồng góp vốn". Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2017/KDTM-ST ngày 03/8/2017 của Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 308/2020/QĐXXPT-KDTM ngày 23/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 352/2020/QĐ-HPT ngày 09/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần A

Trụ sở: Lô D3-D4, đường Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Mai Thạch K**; Chức vụ: Giám đốc Công ty

Người đại diện theo ủy quyền: **Bà Hứa Thị X** - Sinh 1960

Địa chỉ: Tầng 7, số 149, phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền ngày 20/7/2020)

Luật sư **Quản Văn M** thuộc Công ty Luật số 5 Quốc Gia, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn.

Bị đơn: Công ty TNHH B

Trụ sở: Số 38, tổ 4, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm,thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Đỗ Mạnh C**; Chức vụ: Giám đốc Công ty

Luật sư Ngụy Văn T thuộc Công ty Luật TNHH Trường Hải, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị đơn

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Công ty Cổ phần C

Trụ sở: Tầng 3, số 27, phố Hàng Đậu, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Vũ Văn T**; Chức vụ: Giám đốc Công ty

(Nguyên đơn, luật sư Minh có mặt; Bị đơn, luật sư Thắng,

Công ty C vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Công ty Cổ phần C (Gọi tắt là Công ty C) được UBND tỉnh Hà Tây (trước đây) giao làm Chủ đầu tư và thực hiện Dự án xây dựng Khu nhà ở cao cấp Viet-Inc (Gọi tắt là Dự án Viet-Inc) tại xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) theo Quyết định số 2128/QĐ-UBND. Năm 2008 khi Hà Tây được sát nhập vào Hà Nội thì Dự án phải dừng triển khai để rà soát lại quy hoạch. Sau khi sát nhập, ngày 31/12/2008 UBND thành phố Hà Nội ban hành văn bản số 4609/UBND-KH-ĐT cho phép Công ty C nghiên cứu quy hoạch chi tiết dự án bằng kinh phí của Công ty. Sau khi rà soát quy hoạch, dự án là đối tượng phải dừng, không đủ điều kiện pháp lý để triển khai.

Ngày 02/7/2009 Công ty C và Công ty Cổ phần A (Gọi tắt là Công ty A) ký kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh mang số 36/2009/HTKD (Gọi là Hợp đồng số 36). Nội dung hợp đồng thể hiện việc Công ty C chuyển nhượng 90% quyền thực hiện Dự án và 90% quyền sở hữu dự án cho Công ty A; Công ty C còn được sở hữu 10% dự án. Công ty A phải chuyển trả Công ty C 57.600.000.000đ để được sở hữu 90% giá trị của Dự án này. Công ty A đã giao đủ cho Công ty C 57.600.000.000đ, trong thời gian từ ngày 04/7/2009 đến ngày 26/4/2010

Ngày 15/6/2010 các Công ty gồm: Công ty C, Công ty A và Công ty TNHH B (Gọi tắt là Công ty B) cùng ký kết Thỏa thuận hợp đồng số 36/2010/TTHĐ/BĐSV-HH-B có nội dung ghi nhận sự thỏa thuận của các bên về việc Công ty A chuyển nhượng toàn bộ 90% quyền đầu tư và hưởng lợi từ Dự án Viet - Inc của mình cho Công ty B; Công ty C vẫn sở hữu 10% quyền đầu tư và hưởng lợi từ Dự án này.

Trên cơ sở Thỏa thuận này, ngày 17/6/2010 Công ty A và Công ty B ký kết hợp đồng liên kết đầu tư xây dựng mang số 45/HĐ-HH-B (Gọi tắt là Hợp đồng số 45). Nội dung hợp đồng thể hiện việc Công ty A chuyển nhượng toàn bộ quyền hợp tác và quyền sở hữu dự án Viet Inc cho B. Ngoài ra giữa 2 Công ty còn ký kết thêm Phụ lục Hợp đồng số 45 thống nhất về giá tiền chuyển nhượng quyền hợp tác và quyền sở hữu với giá là 295.000.000.000đ cùng tiến độ thanh toán tiền chuyển nhượng nêu trên.

Thực hiện Hợp đồng số 45, Công ty B đã chuyển cho A được tổng cộng 248.700.000.000 nhưng Dự án chưa giải phóng mặt bằng, chưa xây dựng cơ sở hạ tầng và chưa có việc bàn giao mốc giới.

Do Công ty B chưa thanh toán số tiền còn thiếu 46.300.000.000đ nên Công ty A khởi kiện, yêu cầu Công ty B phải thanh toán số nợ gốc và lãi chậm trả trên số nợ gốc là 27.419.888.889đ.

Công ty B không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn với lý do Dự án nêu trên là đối tượng bị dừng triển khai để chờ quy hoạch chung của thành phố

Hà Nội do sát nhập tỉnh nhưng Công ty A vẫn ký kết hợp đồng hợp tác với Công ty B nên đến thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì Công ty B vẫn chưa được làm chủ đầu tư. Ngược lại Công ty B có yêu cầu phản tố đề nghị tuyên Hợp đồng số 45 là vô hiệu, Công ty A phải trả lại Công ty B 248.700.000.000đ đã giao.

Công ty C cho rằng Hợp đồng số 36 là hợp đồng hợp tác đầu tư cùng kinh doanh để hưởng lợi nhuận, chia sẻ rủi ro. Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty A đã chuyển cho Công ty C 57.600.000.000đ để được hưởng 90% quyền thực hiện dự án. Sau khi Công ty A chuyển nhượng quyền thực hiện dự án cho Công ty B thì Hợp đồng số 36 vẫn chưa được thanh lý (theo đề nghị của A). Trước yêu cầu khởi kiện của Công ty A và yêu cầu phản tố của Công ty B, Công ty C không có ý kiến gì.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2017/TLST-KDTM ngày 03/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã quyết định:

"Không chấp nhận việc khởi kiện đòi tiền của Công ty Cổ phần A đối với Công ty TNHH B.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty TNHH B yêu cầu tuyên bố hợp đồng số 45/HĐ/HH-B ký ngày 17/6/2010 và phụ lục số 01/PLHĐ/HH-B ký ngày 19/6/2010, số 02/PLHĐ/HH-B là vô hiệu.

Buộc Công ty Cổ phần A thanh toán cho Công ty TNHH B số tiền đã nhận là 248.700.000.000đ"

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ phải chịu án phí của các đương sự.

Không đồng ý với bản án, ngày 21/8/2017 Công ty A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại cấp phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Bị đơn giữ nguyên yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ yêu cầu kháng cáo và đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Trước khi vào phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận được 1 Đơn xin hoãn phiên tòa của ông Đỗ Mạnh C - Người đại diện theo pháp luật của Bị đơn với lý do có kế hoạch đi công tác không thể trì hoãn. Đồng thời, HĐXX cũng nhận được 01 Đơn xin hoãn phiên tòa và đề nghị tiếp tục tạm đình chỉ vụ án do bà Lê Thị G - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty B lập. Lý do xin hoãn phiên tòa là do Công ty B mới chỉ được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa 1 lần bằng Quyết định hoãn phiên tòa số 352/2020/QĐ-HPT ngày 9/7/2020 mà không được nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã nêu trong Quyết định hoãn phiên tòa; Công ty B đang làm thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội nên chưa có người đại diện theo pháp luật (ông Phạm Trường S đã chết, còn ông Đỗ Mạnh C đã bị Công ty chấm dứt).

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn trình bày luận cứ có nội dung chính:

Hợp đồng số 36 được ký kết giữa Công ty A và Công ty C. Thỏa thuận hợp đồng số 36 thì được ký kết bởi 3 bên gồm: Công ty C, Công ty A và Công ty B. Công ty C đồng ý cho Công ty A ký kết hợp đồng hợp tác và chuyển giao quyền hợp tác cho B, Công ty B nhận quyền chuyển nhượng và thay thế Công ty A thực hiện dự án nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hợp đồng vô hiệu khi pháp luật không có quy định về việc chuyển nhượng quyền đầu tư dự án phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Tòa án cấp sơ chấp nhận yêu cầu phản tố của Bị đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng hợp tác giữa Nguyên đơn và Bị đơn là vô hiệu. Buộc Nguyên đơn phải trả cho Bị đơn số tiền đã nhận là 248.700.000.000đ nhưng thực tế số tiền Công ty A nhận được từ Công ty B có 191.000.000.000đ còn 57.600.000.000đ là số tiền Công ty A phải chuyển cho Công ty C để Công ty B được thế quyền thực hiện quyền hợp tác và quyền sở hữu dự án Viet Inc. Do Công ty B vi phạm pháp

luật, vẽ lại bản đồ quy hoạch để huy động vốn của các nhà đầu tư nên Dự án bị UBND thành phố Hà Nội chấm dứt thực hiện. Lỗi là do Công ty B nên Công ty B phải chịu toàn bộ rủi ro. Đề nghị HĐXX phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm và đưa UBND thành phố Hà Nội vào tham gia tố tụng trong vụ án, đồng thời xem xét về lỗi của Công ty B.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án có nội dung:

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo qui định. Các đương sự đã chấp hành đúng theo qui định tại Điều 68, 69, 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định vụ án là "Tranh chấp hợp đồng góp vốn" là có căn cứ. Quá trình tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm có một số vi phạm nghiêm trọng: Vụ án kinh doanh thương mại giữa Công ty A và Công ty B được thụ lý giải quyết sau khi đã có Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can của Cơ quan Điều tra đối với chính tài sản đang tranh chấp trong vụ án kinh doanh thương mại nêu trên nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn đưa vụ án ra xét xử là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; Dự án Viet Icn được UBND tỉnh Hà Tây (Nay là Hà Nội) giao cho Công ty C thực hiện, sau đó Công ty C lại đem dự án ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty A nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa UBND thành phố Hà Nội vào tham gia tố tụng để giải quyết triệt để vụ án là bỏ sót người tham gia tố tụng. Đề xuất: Hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng: Ngày 23/6/2020 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định đưa vụ án "Tranh chấp hợp đồng góp vốn" giữa Công ty Cổ phần A (Công ty A) với Công ty TNHH B (Công ty B) ra xét xử vào hồi 13h30 ngày 09/7/2020. Quyết định này đã được giao cho Văn phòng Thừa phát lại Hoàn Kiếm tống đạt trực tiếp cho các đương sự trong vụ án. Hồi 14h25 ngày 28/6/2020 tại trụ

sở của Công ty B (số 38, tổ 4, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm,thành phố Hà Nội) Thừa phát lại đã tiến hành tống đạt quyết dịnh nêu trên cho bà Phạm Minh Hà (Giám đốc điều hành Công ty B). Bà Hà đã đọc và chụp ảnh Quyết định đưa vụ án ra xét xử sau đó từ chối không ký nhận vào Biên bản giao nhận và trả lại Quyết định xét xử cho Thừa phát lại. Như vậy bà Hà đã đọc biết nội dung và nhận Quyết định xét xử , việc không ký vào Biên bản giao nhận chỉ là hình thức. Trường hợp này được coi là Công ty B đã tống đạt hợp lệ văn bản.

Tại phiên tòa được mở lần thứ nhất vào hồi 13h30 ngày 09/7/2020, các đương sự đều vắng mặt. Trong đó: Nguyên đơn có Đơn xin được hoãn phiên tòa; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan xin xét xử vắng mặt; Công ty B vắng mặt, chỉ có luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp của Bị đơn vắng mặt. Tại phiên tòa, bà Phạm Minh Hà (Công ty B) có mặt và xuất trình Công văn số 36/2020/CV-B của Tòa án (Công văn do bà Lê Thị G Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty ký) có nội dung đề nghị Tòa án tiếp tục tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án với lý do người đại diện theo pháp luật của Công ty đã chết; Người đại diện còn lại là ông Đỗ Mạnh C đã bị Công ty chấm dứt, Công ty đã gửi hồ sơ thay đổi người đại diện theo pháp luật cho Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội nhưng chưa có kết quả. Do các đương sự vắng mặt lần thứ nhất nên HĐXX đã ban hành Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 9h30 ngày 24/7/2020 (Quyết định đã được Văn phòng thừa phát lại Hoàn Kiếm tống đạt trực tiếp cho các bên đương sự).

Tại phiên tòa được mở lần thứ hai: Người đại diện hợp pháp của Công ty A có mặt; Người đại diện hợp pháp của Công ty B vắng mặt, bà Phạm Minh Hà (Công ty B) tiếp tục xuất trình cho HĐXX Công văn số 40/2020/CV-B đề ngày lập 22/7/2020 vẫn do bà Lê Thị G ký tên. Nội dung công văn đề nghị được hoãn phiên tòa, tạm đình chỉ vụ án và cho rằng Công ty B mới chỉ được triệu tập tham gia phiên tòa 1 lần bằng Quyết định hoãn phiên tòa, chưa được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tuy

nhiên, như đã nhận định ở phần trên, Công ty B đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, lần vắng mặt này là lần thứ hai, do đó lý do xin hoãn phiên tòa không được chấp nhận.

Đối với lý do xin tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vì Công ty chưa có người đại diện theo pháp luật: HĐXX thấy rằng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty B thay đổi lần thứ 19 ngày 14/4/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp (Giấy đăng ký kinh doanh đang có hiệu lực) thì người đại diện theo pháp luật của Công ty gồm 2 ông Phạm Trường S và ông Đỗ Mạnh C, nếu thực sự ông Sơn đã chết (theo đơn trình bày của bà Lê Thị G) thì ông Đỗ Mạnh C sẽ là người đại diện cho Công ty tham gia tố tụng. Đến thời điểm hiện tại, Tòa án chưa nhận được bất cứ một văn bản nào của cơ quan có thẩm quyền tước bác bỏ tư cách người đại diện của ông Đỗ Mạnh C tại Công ty B nên lý do tạm đình chỉ vụ án vì chưa có người đại diện theo pháp luật do bà Lê Thị G trình bày không có căn cứ chấp nhận, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Tại PHẦN HỎI của phiên tòa, bà Phạm Minh Hà tiếp tục xuất trình cho Hội đồng xét xử Giấy ủy quyền của bà Lê Thị G ủy quyền cho ông Nguyễn Chí Công thay mặt Công ty B tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tuy nhiên bà Lê Thị G không phải là người đại diện theo pháp luật của Công ty B nên việc ủy quyền này cũng không được coi là hợp lệ.

Xét về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo và biên lai nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm của Nguyên đơn làm và nộp trong thời hạn luật định nên kháng cáo được chấp nhận.

Xét về nội dung kháng cáo: HĐXX thấy rằng:

Dự án xây dựng Khu nhà ở cao cấp Viet-Inc (Gọi tắt là Dự án Viet-Inc) tại xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) do Công ty C được UBND tỉnh Hà Tây (cũ) giao cho làm Chủ thầu tư và thực hiện dự án đầu tư xây dựng (Quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 07/7/2008). Khi Công ty C ký kết Hợp đồng số 36/2009/HTKD (Hợp đồng số 36) với Công ty A, sau đó ngày

17/6/2010 Công ty A tiếp tục ký kết Hợp đồng số 45/HĐ/HH-B với Công ty B thì Dự án Viet Inc đang bị tạm dừng triển khai để rà soát quy hoạch. Thế nhưng khi thụ lý vụ án "Tranh chấp hợp đồng góp vốn" do Công ty A khởi kiện, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa UBND thành phố Hà Nội vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan để xác minh làm rõ tình trạng hiện tại của Dự án Viet Inc vẫn đang tạm dừng hay đã được triển khai? Dự án đã có quyết định thu hồi đất, giải phóng mặt bằng hay chưa… Quan điểm của UBND thành phố Hà Nội về việc ký kết các Hợp đồng số 36, Hợp đồng số 45 của các Công ty C, Công ty A, Công ty B để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án nêu trên (số thụ lý 28/KDTM -ST ngày 04/7/2016), thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội **đã có Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Minh Thương và Phạm Mạnh Cường** (Trưởng ban quản lý dự án và Giám đốc Công ty B) về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Đơn tố giác tội phạm của một số công dân và bị hại liên quan đến Dự án Viet Inc (Số Quyết định 193 ngày 24/8/2015 và số 445 cùng ngày 24/8/2015) được gần 1 năm. Lẽ ra sau khi thụ lý vụ án, Tòa án sơ thẩm phải tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án chờ kết quả giải quyết vụ án hình sự thế nhưng Tòa án cấp sơ vẫn tiếp tục đưa vụ án ra xét xử vào ngày 3/8/2017 là vi phạm nghiêm trọng tố tụng.

Bên cạnh đó, cấp sơ thẩm còn có một số vi phạm về việc thu thập chứng cứ khi sử dụng tất cả các chứng cứ, các hợp đồng, phụ lục hợp đồng, các công văn của các cơ quan có thẩm quyền cùng cấp liên quan đến việc giải quyết vụ án đều là tài liệu photo không có bản công chứng hoặc đối chiếu của thẩm phán để sử dụng làm tài liệu giải quyết vụ án.

Những vi phạm nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm là nghiêm trọng và không thể khắc phục được vì vậy cần phải hủy bản án, giao lại cho Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm giải quyết lại theo thủ tục chung mới bảo đảm được quyền cho các

bên đương sự. Quan điểm của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Từ những nhận định trên

Áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

1.Hủy toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2017/TLST-KDTM ngày 03/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án nêu trên cho Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

3. Về án phí: Hoàn trả Công ty Cổ phần A số tiền 2.000.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 07212 ngày 16/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSNDTP Hà Nội;
-TAND quận Nam Từ Liêm;
-Chi cục THA quận Nam Từ Liêm;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thuý Hạnh